Ngày soạn: .../.../...

Ngày dạy: .../.../...

**BÀI 1: BÀI TẬP CUỐI CHƯƠNG II (2 tiết)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

- Nhắc lại được các kiến thức về phân thức đại số: định nghĩa, điều kiện xác định; giá trị của phân thức đại số; hai phân thức bằng nhau, tính chất cơ bản, các phép tính của phân thức đại số.

- Vận dụng được các kiến thức đã học về phân thức đại số để thực hiện được các phép tính: phép cộng, phép trừ, phép nhân, phép chia đối với hai phân thức đại số. Vận dụng tính chất giao hoán, kết hợp, phân phối của phép nhân đối với phép cộng, quy tắc dấu ngoặc để giải quyết các bài tập phân thức đại số đơn giản.

**2. Năng lực:**

- Góp phần tạo cơ hội để HS phát triển một số năng lực chung như: NL tự học thông qua hoạt động cá nhân, chuẩn bị bài ở nhà và tại lớp; NL hợp tác thông qua trao đổi với bạn bè và hoạt động nhóm.

- Góp phần tạo cơ hội để HS phát triển một số thành tố của năng lực toán học như: NL giao tiếp toán học thông qua hoạt động nhóm và trả lời, nhận xét các hoạt động; NL tư duy và lập luận toán học thông qua các bài toán rút gọn phân thức, rút gọn biểu thức và các các bài toán liên quan.; NL Mô hình hóa toán học thông qua khả năng vận dụng thành thạo các tính chất cơ bản, các phép tính của phân thức đại số ; NL giải quyết vấn đề toán học: phát hiện được vấn đề cần giải quyết, sử dụng các kiến thức về phân thức đại số để giải quyết được một số vấn đề thực tiễn.

**3. Phẩm chất:**

Góp phần tạo cơ hội để HS phát triển một số phẩm chất:

- Chăm chỉ: tích cực thực hiện nhiệm vụ khám phá, thực hành, vận dụng.

- Trách nhiệm: Có tinh thần trách nhiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Trung thực: Khách quan, công bằng, đánh giá chính xác bài làm của nhóm mình và nhóm bạn.

- Tự chủ: Tự tin trong việc tính toán; giải quyết bài tập chính xác.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1 - GV:** SGK, SGV, Tài liệu giảng dạy, giáo án PPT, PBT (ghi đề bài cho các hoạt động nhóm), Máy chiếu, bảng tương tác.

**2 - HS**:

- SGK, SBT, vở ghi, giấy nháp, đồ dùng học tập (bút, thước...), bảng nhóm, bút viết bảng nhóm.

- Ôn tập lại kiến thức về phân thức đại số.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

**1. Yêu cầu cần đạt**

Học sinh nhắc lại các kiến thức trọng tâm trong chương II: Phân thức đại số.

Học sinh vận dụng được các kiến thức về phân thức đại số để giải quyết bài tập dạng thực hiện phép tính.

**2. Tổ chức thực hiện**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của học sinh** | **Hoạt động của giáo viên** | | **Ghi chú** | |
| **HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | | | | |
| **-** Học sinh chơi trò chơi “ Trò chơi mảnh ghép bí mật”  Có 6 mảnh ghép, ẩn sau các mảnh ghép là 2 mảnh ghép may mắn và 4 câu hỏi thuộc 2 dạng toán rút gọn và dạng thực hiện phép tính.  Mỗi bạn trả lời đúng sẽ được nhận một phần quà từ cô giáo.  HS đọc câu hỏi và chọn được đáp án đúng  Mảnh ghép số 1: Câu 1 đáp án C  Mảnh ghép số 2: Câu 2 đáp án D  Mảnh ghép số 3: Câu 3 đáp án A  Mảnh ghép số 4: Bạn nhận được 1 phần quà.  Mảnh ghép số 5: Câu 4 đáp án A  Mảnh ghép số 6: Ngôi sao may mắn. | - GV cho HS chơi trò chơi “ Trò chơi mảnh ghép bí mật”  Hệ thống câu hỏi:  **Câu 1:** Kết quả thu gọn nhất của tổng là:   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **A.** . | **B.** . | **C.** . | **D.** . |   **Câu 2:** Phân thức  là kết quả của phép tính nào dưới đây?   |  |  | | --- | --- | | **A.** . | **B.** . | | **C.** . | **D.** . |   **Câu 3:** Điền vào ô trống phân thức thích hợp :   |  |  | | --- | --- | | **A.** . | **B.** . | | **C.** . | **D.** . |   **Câu 4:** Rút gọn biểu thức  được kết quả là:   |  |  | | --- | --- | | **A.** . | **B.** . | | **C.** . | **D.** . |   - GV đánh giá kết quả của HS, trên cơ sở đó dẫn dắt HS vào ôn luyện kiến thức. | | sử dụng Máy chiếu hoặc sử dụng học liệu điện tử  - Giáo viên sử dụng phần mềm gọi ngẫu nhiên học sinh trả lời | |
| **HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC** | | | | |
| **Ôn lại kiến thức của chương II** | | | | |
| -HS trình bày sơ đồ tư duy nội dung chính của chương II đã .  OPL20U25GSXzBJYl68kk8uQGfFKzs7yb1M4KJWUiLk6ZEvGF+qCIPSnY57AbBFCvTW(2023.15.103+K4lPs7H94VUqPe2XwIsfPRnrXQE//QTEXxb8/8N4CNc6FpgZahzpTjFhMzSA7T/nHJa11DE8Ng2TP3iAmRczFlmslSuUNOgUeb6yRvs0=  - 1-2 HS báo cáo kết quả, các HS khác nhận xét, bổ sung ý kiến. | -GV yêu cầu HS trình bày sơ đồ tư duy hệ thống kiến thức chương II đã chuẩn bị ở nhà    - GV cho 1-2 HS báo cáo kết quả  - GV nhận xét, đánh giá câu trả lời của học sinh. | | Chụp bài của hs chiếu lên máy chiếu hoặc dán tranh của HS | |
| **HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**  **Nội dung 1: Dạng 1: Cộng, trừ, nhân, chia phân thức** | | | | |
| HS nêu phương pháp giải  + Phân tích cả tử và mẫu thành nhân tử để tìm nhân tử chung. Rút gọn các phân thức thành phần (nếu được).  + Thực hiện phép tính theo quy tắc cộng, trừ các phân thức  - HS hoạt động nhóm thực hiện giải Bài 1. (SGK trang 49) theo phân công của GV  - Di chuyển nhóm theo HD của GV  - Trình bày lại lời giải câu đã được làm cho nhóm mới                            - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - Các nhóm còn lại đổi chéo bài cho nhau để chấm.  . | GV yêu cầu HS Thực hiện bài 1(SGK trang 49).  GV hỏi để làm được bài này cần thực hiện như thế nào? (Nêu pp giải)  - GV yêu cầu HS hoạt động nhóm chuyên gia  Lần 1: chia lớp thành 4 nhóm mỗi nhóm có ít nhất 4 thành viên  Nhóm 1: Làm ý a  Nhóm 2: Làm ý b  Nhóm 3: Làm ý c  Nhóm 4: Làm ý d  Các thành viên trong 1 nhóm sẽ đánh số thứ tự từ 1 đến hết  Lần 2: Chia nhóm tạo thành 4 nhóm mới, mỗi nhóm đều có đủ thành viên của 4 nhóm đầu ( VD các thành viên mang số 1 về cùng 1 nhóm…)  Trong mỗi nhóm mới, mỗi thành viên có nhiệm vụ trình bày lại lời giải câu ở nhóm ban đầu cho tất cả các thành viên khác hiểu        - GV quan sát hỗ trợ các nhóm  - GV treo bài làm của 2 nhóm bất kỳ lên bảng, yêu cầu các nhóm khác nhận xét  - GV nhận xét, phân tích lỗi sai (nếu có), nhấn mạnh một số lỗi sai thường mắc phải trong khi làm bài tập này, đánh giá, kết luận. | | -Đánh giá thường xuyên | |
| **Nội dung 2. Dạng 2: Rút gọn biểu thức** | | | | | | |
| HS hoạt động nhóm thống nhất kết quả, trình bày sản phẩm chung của nhóm vào phiếu học tập trong 5 phút.  Bài 2. (SGK trang 49)  a) Điều kiện xác định của biểu thức A là:    b)          .  Vậy giá trị của biểu thức A không phụ thuộc vào giá trị của biến.  - Đại diện nhóm trình bày kết quả của nhóm mình.  - Các nhóm quan sát bài của nhóm khác, thảo luận và chấm chéo bài cho nhau. - Đại diện các nhóm nêu kết quả chấm bài của nhóm khác. Nêu rõ lỗi sai và sửa lỗi nếu có. | | Bài 2. (SGK trang 49)  GV cho HS Hoạt động nhóm hoàn thành bài tập 2.  - GV chọn sản phẩm một nhóm treo lên bảng.  - Các nhóm khác treo bài làm của nhóm mình lên tường (hoặc của sổ ngay chỗ ngồi của nhóm để GV và các nhóm khác dễ quan sát bài làm)  GV nhận xét, kết luận | | -  Đánh giá vì học tập | |
| **HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG. GIAO NHIỆM VỤ VỀ NHÀ** | | | | |
| **Giao nhiệm vụ về nhà:**  - Làm các bài tập 3; 4, 5 – SGK /Tr49  - Làm các bài tập trong phiếu học tập  **Câu 1:** Trong những biểu thức sau, biểu thức nào là phân thức đại số?   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **A.** . | **B.** . | **C.** . | **D.** . |   **Câu 2:** Điều kiện xác định của phân thức  là:   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **A.** . | **B.** . | **C.** . | **D.** . |   **Câu 3:** Hai phân thức và  bằng nhau khi:   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **A.** . | **B.** . | **C.** . | **D.** . |   **Câu 4:** Điền vào ô trống đa thức thích hợp :   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **A.** . | **B.** . | **C.** . | **D.** . |   **Câu 5:** Điền vào ô trống đa thức thích hợp :   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **A.** | **B.** | **C.** | **D.** |   **Câu 6:** Tính giá trị của phân thức  tại , ta được kết quả:   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **A.** | **B.** | **C.** | **D.** |   **Câu 7.** Kết quả phép cộng  là:   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **A.** | **B.** | **C.** | **D.** |   **Câu 8.** Kết quả của phép trừ  là:   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **A.** | **B.** | **C.** | **D.** |   **Câu 9.** Kết quả của phép nhân  là:   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **A.** | **B.** | **C.** | **D.** |   **Câu 10.** Kết quả của phép chia  là:   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **A.** | **B.** | **C.** | **D.** | | | |  | |

**TIẾT 2**

**1. Yêu cầu cần đạt**

Học sinh vận dụng được các kiến thức về phân thức đại số để giải quyết bài tập dạng rút gọn biểu thức, biểu diễn các đại lượng của bài toán dưới dạng biểu thức

**2. Tổ chức thực hiện**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của học sinh** | **Hoạt động của giáo viên** | **Ghi chú** |
| **HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | | | |
| -HS nộp lại phiếu bt. | GV thu phiếu bài tập về nhà đã phát của tiết học trước để chấm điểm | **Đánh giá TX** |
| **HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP** | | | |
| **Nội dung 1. Dạng 3: Tìm giá trị nguyên của x để phân thức nhận giá trị nguyên** | | | |
| - HS làm việc cá nhân trình bày lời giải câu a, b:  - HS lên bảng trình bày  a) Ta có:  xác định  b) Ta có:              Với ( thỏa mãn ĐKXĐ) ta có.  HS hoạt động cặp đôi giải câu c bài tập 3  HS lên bảng trình bày  c) Tìm số nguyên  để biểu thức  nhận giá trị nguyên.  Với , biểu thức  nhận giá trị nguyên khi  là ước của  và  thỏa mãn ĐKXĐ.  Vì  là ước của  nên .  Vì  thỏa mãn ĐKXĐ, nên loại giá trị .  Suy ra với  thì  nhận giá trị nguyên.  - HS nêu phương pháp giải dạng bài tập tìm giá trị nguyên của x để biểu thức nhận giá trị nguyên | - GV chiếu đề bài tập 3 lên màn hình, yêu cầu học sinh hoạt động cá nhân giải câu a, b.  - GV gọi 1 HS lên bảng trình bày  **Bài 3** (SGK trang 49).  Cho biểu thức:    a) Viết điều kiện xác định của biểu thức .  b) Rút gọn  và tính giá trị của biểu thức  tại .  c) Tìm số nguyên  để biểu thức  nhận giá trị nguyên.  GV quan sát và trợ giúp HS.  - GV nhận xét , đánh giá câu trả lời của học sinh.  - GV yêu cầu học sinh hoạt động cặp đôi giải câu c bài tập 3 và yêu cầu các nhóm xây dựng phương pháp giải dạng bài tập tìm giá trị nguyên của x để biểu thức nhận giá trị nguyên.  - GV gọi 1 HS lên bảng trình bày  Thông qua phần c hãy nêu phương pháp giải dạng bài tập tìm giá trị nguyên của x để biểu thức nhận giá trị nguyên  GV nhận xét và kết luận  **Tổng quát:** | sử dụng SGK điện tử |
| **Nội dung 2. Dạng 4: Sử dụng phân thức biểu diễn các đại lượng chưa biết.** | | | |
| - HS đọc yêu cầu của Bài 4trong SGK.  - HS làm việc cá nhân và thảo luận nhóm và viết được:  Vì  là số giờ mà người thứ nhất một mình sơn xong bức tường.  Thì trong  giờ người thứ nhất sơn được  (bức tường).  trong  giờ người thứ nhất sơn được  (bức tường).  Nếu chỉ sơn một mình thì người thứ nhất làm xong lâu hơn người thứ hai là  giờ.  Nên người thứ hai một mình sơn xong bức tường mất  (giờ).  Thì  giờ người thứ hai sơn được  (bức tường).  giờ người thứ hai sơn được  (bức tường).  Do đó, số phần của bức tường sơn được mà người thứ nhất sơn trong  giờ và người thứ hai sơn trong  giờ là: .  HS báo cáo kết quả, các HS khác nhận xét, đóng góp ý kiến bài làm của bạn.  HS kiểm tra chéo bài của nhau và chữa bài. | - GV yêu cầu HS đọc nội dung của Bài 4 ( SGK- trang 49), làm việc cá nhân sau đó thảo luận cặp đôi thực hiện yêu cầu trong bài  **Bài 4 ( SGK- trang 49) :**  Hai người thợ cùng sơn một bức tường. Nếu chỉ sơn một mình thì người thứ nhất làm xong lâu hơn người thứ hai là  giờ. Gọi  là số giờ mà người thứ nhất một mình sơn xong bức tường. Viết phân thức biểu thị tổng số phần của bức tường sơn được mà người thứ nhất sơn trong  giờ và người thứ hai sơn trong  giờ theo .  GV quan sát và trợ giúp HS.  - YC đại diện 1 HS báo cáo kết quả  - GV nhận xét, đánh giá và chốt kiến thức  GV yêu cầu các cặp đôi kiểm tra chéo bài làm của nhau.  - GV nhận xét , đánh giá câu trả lời của học sinh.  GV chốt kiến thức. | -SGK điện tử  -ĐGTX (đánh giá vì học tập) |
| **HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG -GIAO NHIỆM VỤ VỀ NHÀ** | | | |
| **Giao nhiệm vụ về nhà:**  - Ôn tập lại lý thuyết  - Hoàn thành lời giải bài toán thực tế, bài 5/SGK-T68.  - GV phát phiếu bài tập về nhà.  - Làm bài tập :  **PHIẾU BÀI TẬP VỀ NHÀ**  **Bài 1.** Để hưởng ứng phong trào Tết trồng cây, chi đoàn thanh niên dự định trồng  cây xanh. Ban đầu chi đoàn có  đoàn viên, khi bắt đầu thực hiện chi đoàn được bổ sung thêm  đoàn viên và giả sử số cây mỗi đoàn viên trồng là như nhau. Viết phân thức biểu thị theo :  a. Số cây mỗi đoàn viên trồng theo dự định;  b. Số cây mỗi đoàn viên trồng theo thực tế;  c. Tổng số cây mỗi đoàn viên trồng theo dự định và số cây mỗi đoàn viên trồng theo thực tế;  d. Số cây mỗi đoàn viên trồng theo dự định nhiều hơn số cây mỗi đoàn viên trồng theo thực tế;  e. Nếu  đoàn viên số cây mỗi đoàn viên trồng theo dự định nhiều hơn số cây mỗi đoàn viên trồng theo thực tế.  **Bài 2.** Cho biểu thức  a) Tìm điều kiện xác định của  b) Rút gọn .  c) Tính giá trị của biểu thức  tại  d) Tính giá trị của biểu thức  tại .  **Bài 3.** Cho biểu thức  a) Tìm điều kiện xác định của P.  b) Rút gọn biểu thức P.  c) Tìm  để .  d) Tính giá trị của biểu thức P khi . | |  |